

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 432/2018/DS-ST

Ngày: 20/9/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông: Nguyễn Thành Vinh

2/- Ông: Phạm Nam Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2018/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1-/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: 89 X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2018) (có mặt).

2-/ Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc H

Thường trú: 49/36 Đường K, khu phố L, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2018, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng

tại tòa, bà Trần Thị T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 06/6/2013 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt Ngân hàng) và bà Lê Thị Ngọc H có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20130605-500000-0014 (sau đây gọi là hợp đồng tín dụng), theo nội dung của hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho bà H vay số tiền 29.400.000 đ (hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng) lãi suất là 3.75 %/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 54.034.000 đ (năm mươi bốn triệu không trăm ba mươi bốn ngàn đồng) (bao gồm cả gốc và lãi, trả dần trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.502.000 đ (một triệu năm trăm lẻ hai ngàn đồng), riêng tháng cuối cùng trả số tiền 1.464.000 đ (một triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Thanh toán vào ngày 06 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 06/7/2013.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho bà H và bà H đã nhận đủ số tiền 29.400.000 đ (hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng). Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.020.000 đ (mười lăm triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) và sau đó ngưng không thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 28/02/2017 cho đến nay, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay Ngân hàng xác định bà Lê Thị Ngọc H còn nợ Ngân hàng tổng số nợ đến hạn là 39.014.000 đ (ba mươi chín triệu không trăm mười bốn ngàn đồng). Do vậy Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H thanh lý hợp đồng tín dụng số 20130605-500000-0014 ngày 06/6/2013 và bà H phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng 39.014.000 đ (ba mươi chín triệu không trăm mười bốn ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 21.762.480 đồng và tiền lãi là 17.251.520 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. Yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành. Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu bà H phải trả bất cứ khoản tiền nào khác.

Ngân hàng xác định chỉ cho cá nhân bà Lê Thị Ngọc H vay tiền, không liên quan gì đến ai, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà H có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Khi vay tiền bà Lê Thị Ngọc H không có thế chấp tài sản.

Tại phiên tòa bà Trần Thị T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể nguyên đơn yêu cầu thanh lý hợp đồng tín dụng số 20130605-500000-0014 ngày 06/6/2013, buộc bà Lê Thị Ngọc H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 39.014.000 đ (ba mươi chín triệu không trăm mười bốn ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 21.762.480 đ (hai mươi một triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi đồng) và tiền lãi là 17.251.520 đ (mười bảy triệu hai trăm năm mươi một ngàn năm trăm hai mươi đồng). Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu bà H phải trả thêm khoản tiền nào khác.

Bà Lê Thị Ngọc H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa giải quyết vụ kiện nhưng bà H vắng mặt không có lý do, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà H có mặt tham gia phiên tòa, bà xác định lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là đúng sự thật. Hiện tại bà còn nợ Ngân hàng số tiền 39.014.000 đ (ba mươi chín triệu không trăm mười bốn ngàn đồng), tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần số tiền trên bằng cách mỗi tháng trả 1.000.000 đ (một triệu đồng).

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, về tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Lê Thị Ngọc H là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bà H hiện tại có hộ khẩu thường trú tại số 49/36 Đường K, khu phố L, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Do hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Ngân hàng là một bên đương sự trong vụ án, có đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bà Lê Thị Ngọc H Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20130605-500000-0014 có cơ sở xác định vào ngày 06/6/2013 Ngân hàng và bà H ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, theo nội dung của hợp đồng tín dụng, Ngân hàng có cho bà H vay số tiền vay số tiền 29.400.000 đ (hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng) lãi suất là 3.75 %/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 54.034.000 đ (năm mươi bốn triệu không trăm ba mươi bốn ngàn đồng) (bao gồm cả gốc và lãi, trả dần trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.502.000 đ (một triệu năm trăm lẻ hai ngàn đồng), riêng tháng cuối cùng trả số tiền 1.464.000 đ (một triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Thanh toán vào ngày 06 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 06/7/2013.

Căn cứ vào hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị Ngọc H số tiền 29.400.000 đ (hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà H chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 15.020.000 đ (mười lăm triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) và sau đó ngưng không thanh toán cho Ngân hàng kể từ ngày 28/02/2017 cho đến nay mặc dù bà H đã được Ngân hàng dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do vậy việc Ngân hàng có đơn khởi kiện là có căn cứ.

Xét việc bị đơn bà Lê Thị Ngọc H xin trả dần số tiền còn nợ bằng cách mỗi tháng trả 1.000.000 đ (một triệu đồng) cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ là kéo dài, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và không được nguyên đơn đồng ý nên không được chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Lê Thị Ngọc H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 39.014.000 đ (ba mươi chín triệu không trăm mười bốn ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 21.762.480 đ (hai mươi một triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi đồng) và tiền lãi là 17.251.520 đ (mười bảy triệu hai trăm năm mươi một ngàn năm trăm hai mươi đồng) và thanh lý hợp đồng tín dụng số 20130605-500000-0014 ngày 06/6/2013.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 bà Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.950.700 đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn bảy trăm đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 975.350 đ (chín trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038636 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Thanh lý hợp đồng tín dụng số 20130605-500000-0014 ngày 06/6/2013 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với bà Lê Thị Ngọc H.

Buộc bà Lê Thị Ngọc H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 39.014.000 đ (ba mươi chín triệu không trăm mười bốn ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 21.762.480 đ (hai mươi một triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi đồng) và tiền lãi là: 17.251.520 đ (mười bảy triệu hai trăm năm mươi một ngàn năm trăm hai mươi đồng).

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.950.700 đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn bảy trăm đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 975.350 đ (chín trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038636 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

3-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”;

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Phạm Thị Thu